

**TRƯỜNG TH ĐỒNG KHO 1**

Họ và tên: .....

Lớp: 5....

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

Năm học: 2016 - 2017

Môn: Tiếng Việt (phần đọc)

Thời gian: 25 phút

<u>Điểm</u> Giám khảo 2	<u>Nhân xét của giáo viên.</u>	Giám khảo 1
----------------------------	--------------------------------	-------------

**A. PHẦN ĐỌC:****a. Đọc thành tiếng:**

Học sinh bốc thăm đọc một trong các đoạn văn sau (thời gian đọc khoảng 1 phút).

Đoạn 1: “Một sớm chủ nhật .....có gì lạ đâu hả cháu” Bài **Chuyện một khu vườn nhỏ** sách TV5 tập 1 trang 103.

Đoạn 2: “Sự sống cứ tiếp tục .....nhấp nháy vui mắt” Bài **Mùa thảo quả** sách TV5 tập 1 trang 114.

Đoạn 3: “Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bài” Bài **Hành trình của bầy ong** sách TV5 tập 1 trang 118.

Đoạn 4: “Nhờ phục hồi .....vững chắc đê điều” Bài **Trồng rừng ngập mặn** sách TV5 tập 1 trang 129.

Đoạn 5: “Học thuộc lòng ba khổ thơ cuối bài” Bài **Hạt gạo làng ta** sách TV5 tập 1 trang 139.

Đoạn 6: “Y Hoa đến bên gài Rok .....xem cái chữ nào” Bài **Buôn Chư Lênh đón cô giáo** sách TV5 tập 1 trang 144, 145.

Đoạn 7: “Hải Thượng Lãn Ông .....cho thêm gạo, củi” Bài **Thầy thuốc như mẹ hiền** sách TV5 tập 1 trang 153.

Đoạn 8: “Khách đến xã Trịnh Tường .....đất hoang trồng lúa” Bài **Ngu Công xã Trịnh Tường** sách TV5 tập 1 trang 164.

## b. Đọc thầm bài văn sau:

### Trò chơi đom đóm

Thuở bé, chúng tôi thú nhất là trò bắt đom đóm! Lũ trẻ chúng tôi cứ chờ trời sẫm tối là dùng vợt làm bằng vải màn, ra bờ ao, bụi hóp đón đường bay của lũ đom đóm vợt lấy vợt để; “chiến tích” sau mỗi lần vợt là hàng chục con đom đóm lớn nhỏ, mỗi buổi tối như thế có thể bắt hàng trăm con. Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có trò gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế!

Đầu tiên, chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lưng lẳng vào cửa lớp khi học tối. Bọn con gái bị đẩy đi trước nhìn thấy quầng sáng nhấp nháy tưởng có ma, kêu ré lên, chạy thục mạng. Làm đèn chơi chán chê, chúng tôi lại bỏ đom đóm vào vỏ trứng gà. Nhưng trò này kì công hơn: phải lấy vỏ lụa bên trong quả trứng mới cho đom đóm phát sáng được. Đầu tiên, nhúng trứng thật nhanh vào nước sôi, sau đó tách lớp vỏ bên ngoài, rồi khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra. Thế là được cái túi kì diệu! Bỏ lũ đom đóm vào trong, trám miệng túi lại đem “ thả” vào vườn nhãn của các cụ phụ lão, cái túi bằng vỏ trứng kia cứ nương theo gió mà bay chập chờn chẳng khác gì ma troi khiến mấy tên trộm nhất gan chạy thục mạng.

Tuổi thơ qua đi, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi. Tôi vào bộ đội, ra canh giữ Trường Sa thân yêu, một lần nghe bài hát “Đom đóm”, lòng trào lên nỗi nhớ nhà da diết, cứ ao ước trở lại tuổi ấu thơ...

***Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng.***

Câu 1: Bài văn trên kể về chuyện gì?

- A. Dùng đom đóm làm đèn
- B. Giúp các cụ phụ lão canh vườn nhãn
- C. Trò chơi đom đóm của tuổi nhỏ ở miền quê

Câu 2: Điều gì khiến anh bộ đội Trường Sa nhớ nhà, nhớ tuổi thơ da diết ?

- A. Anh nghe đài hát bài “ Đom đóm” rất hay.
- B. Anh đang canh giữ Trường Sa và anh được nghe bài “ Đom đóm”.
- C. Anh cùng đồng đội ở Trường Sa tập hát bài “ Đom đóm”.

Câu 3: *Những từ nào trong câu “ Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có thú gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế !” là đại từ?*

- A. Như thế
- B. Trẻ nít
- C. Đâu, gì, thế

Câu 4: Gạch chân dưới những từ ngữ làm chủ ngữ trong câu sau “ Tuổi thơ đi qua, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi.”

- A. Tuổi thơ, những trò nghịch ngợm hồn nhiên
- B. Những trò nghịch ngợm
- C. Tuổi thơ qua đi

Câu 5: Tác giả có tình cảm như thế nào với trò chơi đom đóm?

- A. Rất nhớ
- B. Rất yêu thích
- C. Cả a và b đều đúng

Câu 6: Từ “ nghịch ngợm” thuộc từ loại:

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ

Câu 7: “*Lấy trứng khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra*”. Tìm từ đồng nghĩa với từ “ khoét”.

Câu 8: Mỗi buổi tối, hàng chục con đom đóm lớn nhỏ đều phát sáng. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu trên.

**Đáp án - Hướng dẫn chấm:**

**PHẦN ĐỌC**

Đọc thành tiếng rành mạch, lưu loát, diễn cảm, tốc độ 110 tiếng/ phút: 1 điểm

Khoanh đúng mỗi câu từ câu 1- 8 được 0,5 điểm.

Kết quả là:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	A	C	B

Câu 6: tối - sáng; lớn – nhỏ

Câu 8: đục, đào, móc, xói

**B. PHẦN VIẾT: (40 phút)**

**a. Viết chính tả: (2 điểm).**

GV đọc cho học sinh nghe viết, thời gian khoảng 15 phút.

**Hơi ẩm quê hương**

Ai còn nhớ những chiều đông tê tái, được trở về căn nhà ẩm cúng ngọn lửa hồng, mẹ xối cho bát cơm nóng hổi, thơm lừng như một phép màu sức hồi sinh. Mẹ cha làm ra hạt cơm ấy, nó trắng ngần trong lòng bát, nó ngào ngọt hương quê, nó tràn đầy chân tình và sức mạnh. Mồ hôi và nước mắt, máu đỏ cùng tả tơi da thịt chống lại rắn rết và cái ác rập rình để có miếng cơm, để gì ta thấu được một lúc một ngày.

**b. Tập làm văn: (3 điểm).**

Tả một người trong gia đình em mà em yêu quý nhất.

### **Đáp án - Hướng dẫn chấm:**

1. Viết chính tả: (2 điểm).

Sai 1 lỗi (âm đầu, vần, thanh, viết hoa...) thì trừ 0,25 điểm. Bài viết không sai lỗi nào nhưng trình bày dơ, chữ viết cầu thả thì trừ 0,25 điểm.

2. Tập làm văn: (3 điểm).

Yêu cầu chung: Viết được bài văn khoảng 20 dòng đúng thể loại, trình bày đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). Biết chọn các chi tiết nổi bật về hình dáng và tính tình của người để tả. Nêu được cảm nghĩ đối với người mình tả. Biết dùng từ, đặt câu, ít sai lỗi chính tả.

Tùy mức độ, GV cho điểm theo các mốc: 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5